

Số: 907/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 892/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1 - Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; HKTT : Xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh N;
Nơi làm việc: Công ty TNHH tư vấn thương mại và xuất nhập khẩu H – số 17 ngõ 575 K, phường N, quận Ba Đình, Hà Nội.

2 - Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993; HKTT và nơi ở: Xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2020 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh N. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải đoàn tụ không thành lập ngày 24/11/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 11/12/2020. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị H là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức A và Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn S đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nguyễn Văn S có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H .

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 11/12/2020. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị H là mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức A và Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn S đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nguyễn Văn S có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002733 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt